



CÔNG TY CỔ PHẦN THỐNG NHẤT

Địa chỉ: KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4703000095 ngày 24/02/2004
do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thống Nhất;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.HĐQT ngày 09/01/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty tại phiên họp thường kỳ Quý IV/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thống Nhất thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Thời gian: Khai mạc vào lúc **08 giờ 00 phút**, ngày **19 tháng 03 năm 2020**.
- Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Thống Nhất – Đường số 2A, KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Nội dung tài liệu: được gửi kèm theo và đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Thống Nhất theo địa chỉ <http://bauxeo.com.vn> mục Quan hệ cổ đông.
- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020: Ngày 02/03/2020.

Lưu ý:

- Thủ tục ủy quyền, Giấy xác nhận tham dự Đại hội Quý cổ đông vui lòng gửi về cho Ban tổ chức Đại hội trước 16 giờ 00 ngày 17/03/2020 bằng đường bưu điện hoặc fax theo số: 0251.3924692.
- Mọi thắc mắc Quý cổ đông vui lòng liên hệ với Công ty Cổ phần Thống Nhất theo số 0251.3924377 (106) hoặc 0909.279.815 gặp anh Trí để được giải đáp.

Rất mong Quý cổ đông đến tham dự hoặc ủy quyền cho người tham dự đầy đủ để góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Sơn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến
1.	- Đón khách và đăng ký Đại biểu. - Tiếp nhận Giấy đăng ký tham dự Đại hội (bản chính)	08h00 – 08h30
2.	- Nghi thức chào cờ - Tuyên bố lý do – Giới thiệu chương trình	08h30 – 08h40
3.	- Giới thiệu đại biểu.	08h40 – 08h45
4.	- Thông qua Tờ trình dự kiến Đoàn Chủ tọa – Ban Thư ký – Ban Kiểm phiếu Đại hội.	08h45 – 09h00
5.	- Báo cáo số lượng Đại biểu tham dự Đại hội.	09h00 – 09h05
6.	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	09h05 – 09h10
7.	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty.	09h10 – 09h20
8.	- Báo cáo tình hình quản trị Công ty	09h20 – 09h30
9.	- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.	09h30 – 09h45
10.	- Tờ trình thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội	09h45 – 10h00
11.	- Đại hội thảo luận và biểu quyết.	10h00 – 10h15
12.	- Nghi giải lao.	10h15 – 10h30
13.	- Phát biểu ý kiến chỉ đạo của các cổ đông sáng lập.	10h30 – 10h40
14.	- Tiếp thu ý kiến.	10h40 – 10h50
15.	- Thông qua Biên bản Đại hội và Biểu quyết.	10h50 – 11h00
16.	- Phát biểu bế mạc Đại hội.	11h00

Số: ...6../TTr-HĐQT

Tràng Bom, ngày 4 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thông Nhất;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Thông Nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Căn cứ Báo cáo số 05/BC-HĐQT ngày 02/03/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1/ Thông qua các Báo cáo năm 2019 của Công ty:

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông thông qua các Báo cáo năm 2019 của Công ty Cổ phần Thông Nhất, bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 số 05/BC-HĐQT ngày 02/03/2020;
- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty số 03/BC-HĐQT ngày 17/01/2020;
- Báo cáo thẩm định hoạt động kinh doanh năm 2019 của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (Báo cáo kiểm toán độc lập số 200220.007/BCTC.HCM).

2/ Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 4.251.237.433 đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.395.705.768 đồng.
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 1.700.494.973 đồng.



- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 425.123.743 đồng.
- Trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 50% : 41.000.000.000 đồng (đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất tại Nghị quyết số: 01/NQ.ĐHĐCĐ ngày 05/02/2020)
- Lợi nhuận còn lại chưa chia : 37.814.698.463 đồng.

3/ Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020:

3.1/ Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020:

- Doanh thu thực hiện : 295.555.922.975 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 134.197.452.270 đồng.
- Nộp ngân sách : 25.914.655.115 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 108.282.797.155 đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức : 50%

3.2/ Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế 2020:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 5.414.139.858 đồng (05% LNST).
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 3.000.000.000 đồng (03 tháng lương thực hiện, có thể được điều chỉnh tăng, giảm tương ứng với kết quả hoạt động kinh doanh).
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 2.165.655.943 đồng (02% LNST).
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 1.082.827.972 đồng (01% LNST).
- Trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 50% : 41.000.000.000 đồng.
- Lợi nhuận giữ lại chưa chia : 93.434.817.845 đồng.

4/ Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2020:

- Thù lao HĐQT (06 thành viên): 720.000.000 đồng.
- Thù lao Ban Kiểm soát (03 thành viên): 288.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 1.008.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm lẻ tám triệu đồng chẵn*).

(Thuế TNCN đối với các khoản thù lao nêu trên do Công ty thanh toán).

5/ Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 4661)
- + Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 46613)
- + Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 46614)
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 4730)
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 4773)
- + Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 47735)

6/ Thông qua sửa đổi một số nội dung Điều lệ Công ty:

- Sửa đổi khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty Cổ phần Thống Nhất ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2019 cho phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty.

- Sửa đổi khoản 3, Điều 23 Điều lệ Công ty Cổ phần Thống Nhất ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2019.

Nội dung sửa đổi:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>a. Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp;</p> <p>b. Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dân cư, khu dịch vụ;</p> <p>c. Xây dựng các hạng mục công trình trong khu công nghiệp, khu dân cư và khu dịch vụ;</p> <p>d. Dịch vụ tư vấn đầu tư và các dịch vụ kinh doanh khác phục vụ khách hàng đầu tư;</p> <p>e. Kinh doanh nước sạch;</p> <p>f. Kinh doanh hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>a. Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp;</p> <p>b. Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dân cư, khu dịch vụ;</p> <p>c. Xây dựng các hạng mục công trình trong khu công nghiệp, khu dân cư và khu dịch vụ;</p> <p>d. Dịch vụ tư vấn đầu tư và các dịch vụ kinh doanh khác phục vụ khách hàng đầu tư;</p> <p>e. Kinh doanh nước sạch;</p> <p>f. Kinh doanh hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.</p> <p>g. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.</p> <p>- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan</p> <p>- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan</p> <p>h. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh .</p> <p>i. Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh .</p> <p>- Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh</p>



<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.</p>
---	--

7/ Ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện:

- Chọn một trong ba đơn vị: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Xem xét, quyết định thời điểm và phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty trong năm 2020 lên mức 200 tỷ đồng (*Hai trăm tỷ đồng*) nhằm đáp ứng đủ điều kiện tham gia phát triển các Dự án trong tương lai.

- Quyết định các vấn đề liên quan được quy định tại Khoản 1, Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 chủ động Quyết định mức chi tạm ứng cổ tức năm 2020 cho cổ đông Công ty nhưng không được vượt quá 50% như kế hoạch.

Trên đây là các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng Quản trị Công ty kính trình xin Đại hội cho ý kiến biểu quyết.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Sơn



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trảng Bom, ngày tháng 03 năm 2020

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thống Nhất;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số: .../BB-ĐHĐCĐ ngày .../03/2020 của Công ty cổ phần Thống Nhất.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua các vấn đề được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, bao gồm:

1/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 do Hội đồng Quản trị trình Đại hội. Với kết quả biểu quyết tán thành:cổ phần/ cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%, bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện	Ghi chú
1.	Doanh thu	Đồng	203.124.903.057	
2.	Chi phí	"	100.206.807.593	
3.	Lợi nhuận trước thuế	"	102.918.095.464	
4.	Các khoản thuế phải nộp	"	17.893.346.804	
5.	Lợi nhuận sau thuế	"	85.024.748.660	

2/ Báo cáo tình hình quản trị Công ty:

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty do Hội đồng Quản trị trình Đại hội. Với kết quả biểu quyết tán thành:cổ phần/ cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%

3/ Báo cáo thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban Kiểm soát:

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban Kiểm soát với kết quả biểu quyết tán thànhcổ phần/ cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

4/ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019:

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 do Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

5/ Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

Đại hội biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%. Bao gồm một số chỉ tiêu sau:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 4.251.237.433 đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.395.705.768 đồng.
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 1.700.494.973 đồng.
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 425.123.743 đồng.
- Trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 50% : 41.000.000.000 đồng (đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất tại Nghị quyết số: 01/NQ.ĐHĐCĐ ngày 05/02/2020)
- Lợi nhuận còn lại chưa chia : 37.814.698.463 đồng.

6/ Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch và phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đại hội biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch và phân phối lợi nhuận năm 2020 với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%. Bao gồm một số chỉ tiêu sau:

6.1/ Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020:

- Doanh thu thực hiện : 295.555.922.975 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 134.197.452.270 đồng.
- Nộp ngân sách : 25.914.655.115 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 108.282.797.155 đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức : 50%

6.2/ Dự kiến phân phối lợi nhuận 2020:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 5.414.139.858 đồng (05% LNST) .
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 3.000.000.000 đồng (03 tháng lương thực hiện, có thể được điều chỉnh tăng, giảm tương ứng với kết quả hoạt động kinh doanh).
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 2.165.655.943 đồng (02% LNST).
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 1.082.827.972 đồng (01% LNST).
- Trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 50% : 41.000.000.000 đồng.
- Lợi nhuận giữ lại chưa chia : 93.434.871.845 đồng.

7/ Thông qua tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

- Thù lao HĐQT (06 thành viên) : 720.000.000 đồng.
 - Thù lao Ban Kiểm soát (03 thành viên) : 288.000.000 đồng.
 - Tổng cộng: 1.008.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm lẻ tám triệu đồng chẵn*).
- (Thuế TNCN đối với các khoản thù lao nêu trên do Công ty thanh toán).*

8/ Thông qua Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới:

Đại hội biểu quyết thông qua Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 4661)
 - + Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 46613)
 - + Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 46614)
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 4730)
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 4773)
 - + Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 47735)

9/ Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty:

Đại hội biểu quyết thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

10/ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Chọn một trong ba đơn vị: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Xem xét, quyết định thời điểm và phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty trong năm 2020 lên mức 200 tỷ đồng (*Hai trăm tỷ đồng*) nhằm đáp ứng đủ điều kiện tham gia phát triển các Dự án trong tương lai.

- Quyết định các vấn đề liên quan được quy định tại Khoản 1, Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 chủ động Quyết định mức chi tạm ứng cổ tức năm 2020 cho cổ đông Công ty nhưng không được vượt quá 50% như kế hoạch.

- Đại hội biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

ĐIỀU 2: Điều khoản thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thống Nhất có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị và ủy quyền theo tinh thần Nghị quyết này và các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Ủy ban Chứng khoán (đề b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu VT;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Thành Sơn

Số: 05/BC-HĐQT

Trảng Bom, ngày 02 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thống Nhất xin báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty cụ thể như sau:

PHẦN 1
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

1/ Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Kết quả hoạt động kinh doanh 2019:

(Đvt: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	So sánh với (%)	
					Kế hoạch	Năm 2018
1.	Tổng doanh thu	201.969	76.670	203.124	100,57	264,93
2.	Tổng chi phí	104.658	50.498	100.206	95,75	198,44
3.	Lợi nhuận trước thuế	97.311	26.171	102.918	105,76	393,24
4.	Thuế TNDN	17.458	3.103	17.893	102,49	576,55
5.	Lợi nhuận sau thuế	79.852	23.068	85.024	106,48	368,58
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang			2.562		
	Tổng lợi nhuận chưa phân phối			87.587		
6.	Phân phối cổ tức	24.600	24.600	41.000	166,67	166,67
7.	Tỷ suất cổ tức/vốn điều lệ	30%	30%	50%	166,67	166,67



2/ Công tác đầu tư:

Trong năm 2019 Công ty đã tập trung xây dựng Khu Trung tâm Dịch vụ, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng – giai đoạn 2 với diện tích 24,2 ha, gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước – PCCC, thoát nước mưa, thoát nước thải, chiếu sáng, thông tin liên lạc. Dự án KCN Bàu Xéo trong năm 2019 do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên chủ yếu hoàn thiện một số hạng mục hạ tầng ở những khu vực đã hoàn tất công tác bồi thường.

Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 đạt 34,35% so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tương ứng 109,82 tỷ đồng/319,75 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 28/12/2019, tổng giá trị thanh toán đầu tư của KCN là 435,02 tỷ đồng (trong đó chi phí bồi thường là 161,07 tỷ đồng) so với tổng mức đầu tư được duyệt là 673,69 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 64,57%, tổng giá trị thanh toán đầu tư của Khu Trung tâm Dịch vụ là 294,06 tỷ đồng (trong đó chi phí bồi thường và sử dụng đất là 149,99 tỷ đồng) so với tổng mức đầu tư được duyệt là 842,48 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 34,90%.

3/ Công tác chủ yếu khác:

- Tập trung thực hiện các thủ tục để nghiệm thu và xác nhận đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất Khu Trung tâm Dịch vụ – giai đoạn 2 và việc ký kết hợp đồng bán nhà ở hình thành trong tương lai theo đúng quy định.

- Thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án thành phần (nhà ở công nhân, y tế, văn hoá, giáo dục) của Khu Trung tâm Dịch vụ theo đúng quy định.

- Sở Xây dựng đã cấp phép xây dựng khu nhà chung cư cho công nhân theo Giấy phép xây dựng số 62/GPXD ngày 04/9/2019.

- Điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án Khu Trung tâm Dịch vụ (tiến độ, tổng mức đầu tư,...) cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai nhằm xử lý dứt điểm các kiến nghị của Thanh tra Tổng cục Quản lý đất đai đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

- Thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất của KCN và Khu trung tâm dịch vụ do việc điều chỉnh đất giao thông và đất cây xanh sang đất cửa hàng xăng dầu.

- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình nhà ở liên kế, biệt thự.

- Hoàn tất việc đánh giá cấp Giấy chứng nhận hệ thống ISO 14001:2015.

PHẦN 2
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1/ Kế hoạch các chỉ tiêu cơ bản: (Chi tiết phụ lục 1 kèm theo)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
I/	Doanh thu	295.555	203.124	145,50
II/	Chi phí	161.358	100.206	161,03
III/	Lợi nhuận trước thuế	134.197	102.918	130,39
IV/	Thuế TNDN	25.914	17.893	144,83
V/	Lợi nhuận sau thuế	108.282	85.024	127,35
VI/	Lợi nhuận giữ lại năm trước chuyển sang	37.814	2.562	1475,96
VII/	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	146.097	87.587	166,80
VIII/	Phân bổ lợi nhuận	52.662	49.772	105,81
1.	Quỹ đầu tư phát triển (05%)	5.414	4.251	127,36
2.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.000	2.395	125,26
3.	Thưởng cho HĐQT&BKS (02%)	2.165	1.700	127,35
4.	Thưởng cho Ban Điều hành (01%)	1.082	425	254,59
5.	Phân phối cổ tức	41.000	41.000	100,00
IX/	Dự kiến cổ tức	50%	50%	100,00

2/ Kế hoạch đầu tư:

- Việc triển khai đầu tư xây dựng được thực hiện trên cơ sở hoàn thiện tiếp các công trình dở dang của năm 2019 chuyển sang với giá trị thực hiện đầu tư 40,33 tỷ đồng và từng bước đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng KCN theo đúng quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Đồng thời tập trung đầu tư hoàn thiện các hạng mục thuộc dự án Khu Trung tâm Dịch vụ theo chấp thuận đầu tư của Ủy ban Nhân dân tỉnh với tổng giá trị thực hiện đầu tư 257,62 tỷ đồng. Đối với hạng mục đầu tư xây dựng nhà ở liên kế, biệt thự tiếp giáp các trục đường quy định phải xây nhà để bán khi có khách hàng cam kết mua nhà, với hạng mục này Công ty sẽ cân đối vốn từ nguồn thu của khách hàng.

- Thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng 02 công trình cửa hàng xăng dầu tại KCN Bàu Xéo và Khu Trung tâm Dịch vụ.

- Việc xác định tiến độ và kế hoạch giải ngân các công trình năm 2020 sẽ được tính toán cụ thể phù hợp với diễn biến của quá trình triển khai đầu tư xây

dựng KCN và Khu Trung tâm Dịch vụ.

(Chi tiết phụ lục 2 kèm theo)

- Để đảm bảo cân đối đủ nguồn triển khai dự án, hạn chế đến mức tối đa phải vay vốn từ các tổ chức tín dụng, ngoài vốn tự có, Công ty sẽ huy động vốn góp từ khách hàng đảm bảo cho nhu cầu đầu tư năm 2020.

(Chi tiết phụ lục 3 kèm theo)

3/ Giải pháp thực hiện:

- Kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư và tiết giảm tối đa chi phí nhằm bảo đảm kết quả kinh doanh đã đề ra cho Công ty, tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện các dự án thành phần (nhà ở công nhân, y tế, văn hoá, giáo dục) theo quy hoạch được duyệt đảm bảo đủ điều kiện kinh doanh, chuyển nhượng theo quy định. Cụ thể:

+ Đối với đất ở chung cư: Công ty sẽ tập trung hoàn thiện hồ sơ thiết kế theo đúng quy định, riêng đối với quỹ đất chung cư phục vụ công nhân (20.450m²) sẽ xây dựng 02 block nhà chung cư với khoảng 200 căn hộ và tìm kiếm khách hàng cho thuê, bán theo đúng quy định.

+ Đối với các công trình dịch vụ như: Trung tâm dịch vụ, nhà văn hoá, bưu điện, nhà hàng, khách sạn, phòng khám đa khoa, trường mầm non, cửa hàng thương mại dịch vụ: Công ty sẽ tìm kiếm đối tác chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc liên kết đầu tư theo đúng quy định.

+ Lập thủ tục đầu tư đối với các lô đất xây dựng chung cư cho công nhân CC1A, CC1B, CC2 của Khu Trung tâm Dịch vụ theo đúng quy định.

- Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường: kiểm soát chặt việc xả thải của các Doanh nghiệp, không để nước thải về Nhà máy XLNT vượt khả năng xử lý của Trạm. Trong mùa mưa phải thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom nước thải, nước mưa của các Doanh nghiệp, đảm bảo được tách riêng biệt không để xảy ra hiện tượng nước thải lẫn vào hệ thống thoát nước mưa và ngược lại.

- Tập trung thu hồi công nợ, cố gắng không để phát sinh nợ xấu.

4/ Kiến nghị:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Thống Nhất, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, lựa chọn và thông qua các vấn đề sau:

4.1/ Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Thống

Nhất do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán (đã được công bố trên website của Công ty).

4.2/ Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 4.251.237.433 đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.395.705.768 đồng
- Trích thưởng cho HĐQT và BKS : 1.700.494.973 đồng.
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 425.123.743 đồng.
- Trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 50% : 41.000.000.000 đồng (đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất tại Nghị quyết số: 01/NQ.ĐHĐCĐ ngày 05/02/2020)
- Lợi nhuận giữ lại chưa chia : 37.814.698.463 đồng.

4.3/ Chế độ thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2020, cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT (06 thành viên): 720.000.000 đồng.
- Thù lao Ban Kiểm soát (03 thành viên): 288.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 1.008.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm lẻ tám triệu đồng chẵn*).

(Thuế TNCN đối với các khoản thù lao nêu trên do Công ty thanh toán).

4.4/ Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 4661)
 - + Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 46613)
 - + Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 46614)
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 4730)
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 4773)
 - + Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 47735)

4.5/ Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chọn một trong ba đơn vị sau: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 của Công ty.

- Xem xét, quyết định thời điểm và phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty trong năm 2020 lên mức 200 tỷ đồng (*Hai trăm tỷ đồng*) nhằm đáp ứng đủ điều kiện tham gia phát triển các Dự án trong tương lai.

- Quyết định các vấn đề liên quan được quy định tại Khoản 1, Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 chủ động quyết định mức chi tạm ứng cổ tức năm 2019 cho cổ đông Công ty nhưng không vượt quá 50% như kế hoạch.

Trên đây là kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Thống Nhất, xin báo cáo trước Đại hội và xin các đại biểu cho ý kiến đóng góp thêm giúp Công ty trong quá trình xây dựng và phát triển nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu VT, P. ĐTKD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Sơn

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

(Đơn vị: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 so TH 2019 (%)
I/	Tổng doanh thu	203.124.903.057	295.555.922.975	145,50
A/	Khu công nghiệp	91.152.626.730	77.825.572.202	85,38
1.	DT bán hàng và dịch vụ	71.802.433.841	69.825.572.202	97,25
	- Tiền thuê đất	3.969.957.071	4.174.461.188	105,15
	- Phí sử dụng hạ tầng	36.227.072.591	33.909.145.021	93,60
	- Phí quản lý	11.033.929.119	11.453.797.073	103,81
	- Cấp nước sạch	15.219.042.500	15.487.809.000	101,77
	- Xử lý nước thải	5.052.432.560	4.500.359.920	89,07
	- Cho thuê văn phòng	300.000.000	300.000.000	100,00
2.	Thu nhập khác (thu tài chính & thu khác)	19.350.192.889	8.000.000.000	41,34
B/	Khu Trung tâm Dịch vụ	111.972.276.327	217.730.350.773	194,45
	Khu TTDV	111.972.276.327	217.730.350.773	
II/	Tổng chi phí	100.206.807.593	161.358.470.705	161,03
A/	KCN	55.680.225.382	59.328.865.414	106,55
1.	Giá vốn bán hàng	33.063.339.667	38.332.944.301	115,94
	-Tiền thuê đất và hạ tầng	13.847.560.215	19.500.000.000	140,82
	+ <i>Tiền thuê đất KCN Bàu Xéo 2</i>		<i>2.141.239.634</i>	
	+ <i>Phân bổ chi phí bồi thường, san nền...</i>	<i>2.853.309.309</i>	<i>2.900.000.000</i>	<i>101,64</i>
	+ <i>Chi phí chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, Chi phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng KCN</i>	<i>2.520.806.149</i>	<i>3.588.734.226</i>	<i>142,36</i>
	+ <i>Khấu hao hạ tầng KCN</i>	<i>8.473.444.757</i>	<i>10.870.026.140</i>	<i>128,28</i>
	- Giá vốn nước sạch	14.760.792.325	14.772.880.431	100,08
	- Giá vốn xử lý nước thải	4.454.987.127	4.060.063.870	91,14
2.	Chi phí tài chính	2.906.629	100.000.000	3440,41
3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.723.801.040	20.795.921.114	105,44

4.	Chi phí khác	2.890.178.046	100.000.000	3,46
B/	Khu Trung tâm Dịch vụ	44.526.582.211	102.029.605.291	229,14
	- Tiền sử dụng đất, đầu tư hạ tầng	42.197.654.814	82.864.105.691	196,37
	- Chi phí xây dựng nhà thô		13.165.499.600	
	- Chi phí quảng cáo, tiếp thị	805.927.500	1.500.000.000	186,12
	- Phí chuyển nhượng quyền SDD.	771.312.482	2.500.000.000	324,12
	- Chi phí chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, bảo quản và duy tu bảo dưỡng hạ tầng, điện chiếu sáng	751.687.415	2.000.000.000	266,07
III/	Lợi nhuận trước thuế	102.918.095.464	134.197.452.270	130,39
1.	Lợi nhuận trước thuế	102.918.095.464	134.197.452.270	130,39
	<i>Lợi nhuận KCN và hoạt động khác</i>	<i>35.472.401.348</i>	<i>18.496.706.788</i>	<i>52,14</i>
	<i>Lợi nhuận Khu TTDV</i>	<i>67.445.694.116</i>	<i>115.700.745.482</i>	<i>171,55</i>
IV/	Thuế TNDN	17.893.346.804	25.914.655.115	144,83
V/	Lợi nhuận sau thuế	85.024.748.660	108.282.797.155	127,35
VI/	Lợi nhuận giữ lại năm trước chuyển sang	2.562.511.720	37.814.698.463	1475,69
VII/	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	87.587.260.380	146.097.495.618	166,80
VIII/	Phân bổ lợi nhuận	49.772.561.917	52.662.623.772	105,81
1.	Quỹ Đầu tư phát triển	4.251.237.433	5.414.139.858	127,35
2.	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	2.395.705.768	3.000.000.000	125,22
3.	Thưởng HĐQT + BKS (02%)	1.700.494.973	2.165.655.943	127,35
4.	Ban điều hành (01%)	425.123.743	1.082.827.972	254,71
5.	Phân phối cổ tức (50%)	41.000.000.000	41.000.000.000	100,00
IX/	Lợi nhuận giữ lại	37.814.698.463	93.434.871.845	247,08
X/	Tỷ suất cổ tức/vốn điều lệ (82 tỷ)	50,00%	50,00%	100,00

PHỤ LỤC 02
CÂN ĐỐI NGUỒN ĐẦU TƯ NĂM 2020

Stt	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ghi chú
I/	NGUỒN THU	500.134.720.100	
1.	Tiền mặt và các khoản tương đương tiền	330.213.101.066	
2.	Thu tiền nộp lần đầu của các DN thuê lại đất	46.500.000.000	
3.	Thu tiền sử dụng hạ tầng, thuê đất, quản lý KCN	35.133.450.114	
4.	Thu tiền dự án Khu TTDV	60.000.000.000	
5.	Thu tiền bán nước sạch	15.487.809.000	
6.	Thu phí xử lý nước thải	4.500.359.920	
7.	Thu cho thuê nhà văn phòng	300.000.000	
8.	Thu hoạt động tài chính & thu khác	8.000.000.000	
II/	CÁC KHOẢN CHI	241.259.864.636	
1.	Thanh toán cho các công trình xây dựng chuyển tiếp của năm 2019.	24.001.016.473	
2.	Đầu tư theo kế hoạch XD CB năm 2020	74.992.938.959	
3.	Chi cổ tức năm 2019	41.000.000.000	
4.	Chi khen thưởng, phúc lợi	5.707.069.929	
5.	Chi phí mua nước sạch	14.772.880.431	
6.	Chi phí xử lý nước thải	4.060.063.870	
7.	Nộp tiền thuê đất, thuế TNDN và GTGT	46.141.239.634	
8.	Chi hoạt động thường xuyên (chi phí quản lý, quan trắc môi trường, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng & cây xanh, sửa chữa nhỏ).	30.584.655.340	
III/	CÂN ĐỐI NGUỒN (I-II)	258.874.855.464	

PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

(Đvt: đồng)

Stt	Hạng mục công trình	Giá trị thực hiện đầu tư	Nguồn vốn thực hiện	
			Vốn tự có	Vốn huy động khách hàng
A.	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2020	40.333.074.827	24.001.016.473	16.332.058.355
I.	KCN BÀU XÉO	2.943.220.177	2.943.220.177	
1.	Tư vấn thiết kế, thẩm tra, giám sát, thanh toán giá trị còn lại theo hợp đồng, bảo hành	1.979.220.177	1.979.220.177	
2.	Thi công san nền KCN Bàu Xéo 1 - GD 2 (Diện tích đất thu hồi 2,5 ha trong phương án bồi thường đợt 4)	564.000.000	564.000.000	
3.	Tường rào KCN Bàu Xéo 1 - đoạn 3	400.000.000	400.000.000	
II.	KHU TTDV KCN BÀU XÉO	37.389.854.650	21.057.796.296	16.332.058.355
1.	Thanh toán giá trị bảo hành các công trình	3.724.321.052	3.724.321.052	
2.	Xây dựng khu nhà chung cư cho công nhân: Block 6	23.331.511.935	6.999.453.581	16.332.058.355
3.	Xây lắp hạ tầng khu nhà chung cư công nhân - giai đoạn 1	9.583.172.408	9.583.172.408	
4.	Tư vấn giám sát, QLDA, bảo hiểm và kiểm toán quyết toán hoàn thành công trình 1 block nhà chung cư	750.849.255	750.849.255	
B.	C/TRÌNH TRIỂN KHAI NĂM 2020	257.624.711.313	74.992.938.959	182.631.772.355
I.	KCN BÀU XÉO	41.975.000.000	41.975.000.000	0
1.	Tư vấn đầu tư xây dựng	600.000.000	600.000.000	
2.	Đền bù giải phóng mặt bằng	12.000.000.000	12.000.000.000	
3.	Đường số 4A - đoạn 1 (từ cọc H3 đến ĐS 3A): Sửa chữa và thảm bê tông nhựa lớp 2	4.000.000.000	4.000.000.000	
4.	Đường song hành bên phải QL1A (Trước cổng công ty Thái Nguyên): Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải	100.000.000	100.000.000	

5.	Đường song hành bên phải QL1A đoạn từ cổng Cty Woosung đến đường số 9A: Cây xanh	50.000.000	50.000.000	
6.	Đường số 8A-đoạn 1, 2 (từ cọc H3 đến ĐS 9A): Cây xanh	150.000.000	150.000.000	
7.	Đường số 8A-đoạn 1, 2 (từ cọc H3 đến ĐS 9A), 9A-đoạn 3: Cấp nước sạch	650.000.000	650.000.000	
8.	San nền KCN giai đoạn 3, 4, một số diện tích thuộc giai đoạn 2 sau khi thu hồi được đất	2.100.000.000	2.100.000.000	
9.	Trồng cây xanh cách ly KCN Bàu Xéo với ranh phía Đông KCN (xã Tây Hòa)	55.000.000	55.000.000	
10.	Xây lắp công trình bờ kè bảo vệ mái taluy đường số 9A	2.900.000.000	2.900.000.000	
11.	Hạ tầng kỹ thuật lô đất N2	3.500.000.000	3.500.000.000	
12.	San nền khu đất Công ty Pousung dọc QL1A (ranh Công ty Shing Mark đến ô tô Hyundai)	470.000.000	470.000.000	
13.	Trồng cây xanh cách ly KCN Bàu Xéo 2 với QL1A (đoạn trước Công ty Pousung)	600.000.000	600.000.000	
14.	Cửa hàng xăng dầu KCN	6.000.000.000	6.000.000.000	
15.	Sửa chữa, lắp đặt nội thất nhà văn phòng, trạm xử lý nước thải	600.000.000	600.000.000	
16.	Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường	5.200.000.000	5.200.000.000	
17.	Mua sắm tài sản, thiết bị Công ty	3.000.000.000	3.000.000.000	
II.	KHU TTDV KCN BÀU XÉO	215.649.711.313	33.017.938.959	182.631.772.355
1.	Tư vấn đầu tư xây dựng	6.497.179.378	6.497.179.378	
2.	Xây dựng khu nhà chung cư cho công nhân: 1 block nhà chung cư - Block 5	23.331.511.935	6.999.453.581	16.332.058.355
3.	Xây dựng nhà liên kế, biệt thự (nhà thô)- gđ1	66.900.000.000		66.900.000.000
4.	Xây dựng nhà liên kế, biệt thự (nhà thô)- gđ2	75.200.000.000		75.200.000.000
5.	Hạ tầng kỹ thuật Khu TTDV: Điện trung thế - gđ2 (trạm T3, T2, T1 cung cấp điện ô đất C8, CC1B, CC1A, C1, CC2)	2.450.000.000	2.450.000.000	

6.	Trường mầm non C8	17.875.000.000	5.362.500.000	12.512.500.000
7.	Cửa hàng Thương mại Dịch vụ C10	8.066.340.000	2.419.902.000	5.646.438.000
8.	Cửa hàng Thương mại Dịch vụ C11	8.629.680.000	2.588.904.000	6.040.776.000
9.	Cửa hàng xăng dầu KTTDV ô đất C9	6.000.000.000	6.000.000.000	
10.	Sân ủi mặt bằng, trồng cỏ dọc hành lang đường ĐT777	700.000.000	700.000.000	
	TỔNG CỘNG	297.957.786.140	98.993.955.431	198.963.830.709